

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT, TP HÀ NỘI**

Bản án số: 19/2022/HSST

Ngày: 01/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đặng Văn Tần

2- Ông Bùi Đăng Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Công- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HS ngày 29/3/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1973; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn 2, xã Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; vợ: Nguyễn Thị B; con: Có 02, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 16/2014/HSST, ngày 08/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt tiền Nguyễn Quốc Đ 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Quốc Đ đã chấp hành xong hình phạt tiền và án phí hình sự vào tháng 7/2014, đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 011 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 20/12/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Kiều Nguyễn Tâm L, sinh năm 1988, nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn 1, xã Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Kiều Ngọc L1 và bà Nguyễn Thị Ch; vợ: Nguyễn Thị H5; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 85/HSST ngày 20/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt Kiều Nguyễn Tâm L 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Hiếp dâm, án phí hình sự 50.000 đồng. Kiều Nguyễn Tâm L đã chấp hành xong hình phạt và án phí, đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 010 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 20/12/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1975, nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số 36, ngõ 155 đường X, tổ dân phố 3, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân H3 và bà Nguyễn Thị Kh; vợ: Đỗ Thị O; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2001 bị Công an huyện Từ Liêm bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”;
- Năm 2008 bị Công an huyện Từ Liêm xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”;
- Năm 2008 bị Công an phường Quan Hoa thuộc Công an quận Cầu Giấy xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi “gây rối trật tự công cộng”.

Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 23/12/2021 được cho tại ngoại. Danh chỉ bản số 014 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 23/12/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Cấn Văn T, sinh năm 1986, nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn 1, xã Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Cấn Văn Ph và bà Bùi Thị T1; vợ: Bùi Thị Thu Nh1; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 20/12/2021 được cho tại ngoại. Danh chỉ bản số 008 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 20/12/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Đặng Văn Ng, sinh năm 1980, nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn 1, xã Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn Q và bà Đặng Thị Ph; vợ: Nguyễn Thị L2; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002,

nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021 được cho tại ngoại. Danh chỉ bản số 015 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 26/12/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Đỗ Văn C, sinh năm 1986, nơi ĐKHKT và nơi cư trú: thôn 1, xã Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn Gh và bà Bùi Thị Ph (Đã chết); vợ: Kiều Thị H4; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 23/12/2021 được cho tại ngoại. Danh chỉ bản số 013 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 23/12/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1985, nơi ĐKHKT và nơi cư trú: thôn 1, xã Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Bùi Thị Đ2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 20/12/2021 được cho tại ngoại. Danh chỉ bản số 009 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 20/12/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

8. Bùi Văn H1, sinh năm 1993, nơi ĐKHKT và nơi cư trú: thôn 2, xã Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn L3 và bà Đặng Thị Nh3; vợ: Hoàng Thị Th2; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 23/12/2021 được cho tại ngoại. Danh chỉ bản số 012 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 23/12/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Đặng Văn Đ3, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Y, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Xuân T3, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc Đ, làm nghề sửa xe máy và có cửa hàng sửa xe “Tiền Đạt” thuộc thôn 2, xã Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/12/2021, các bị cáo Cấn Văn T, Đỗ Văn C, Đặng Văn Ng, Kiều Nguyễn Tâm

L, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Xuân H lần lượt đến quán sửa xe của Nguyễn Quốc Đ để ngồi chơi. Sau đó, T và Ng rủ nhau “đánh liêng” ăn tiền và lấy 01 bộ bài lơ khơ ở trên bàn bi-a để đánh bạc, sau đó Đ, C, H1, H, L, Ph cùng tham gia đánh bạc với T và Ng.

Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” như sau: Các đối tượng sử dụng bộ tứ lơ khơ 52 quân chia đều cho từng đối tượng đánh bạc mỗi góc 03 quân bài và tiến hành đặt cược, mỗi góc đặt cược 50.000 đồng/ván (gọi là gà). Sau khi đặt cược xong, các đối tượng đánh bạc sẽ tiến hành tổ và đặt cược theo lượt ngược chiều kim đồng hồ, người chơi đầu tiên là chủ bàn hoặc người thắng ván trước, mỗi lần tổ không quá 100.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc lần lượt có thể “theo”, “bỏ” hoặc “tổ thêm” tùy theo ý các đối tượng đánh bạc. Ván chơi sẽ kết thúc khi không có ai tổ thêm, nếu còn lại ít nhất 2 người chơi theo vòng tổ thì các đối tượng đánh bạc đó sẽ hạ bài ra để so điểm. Bài ai mạnh nhất sẽ thắng, nếu cuối cùng chỉ còn lại một đối tượng đánh bạc theo vòng thì bài người đó sẽ thắng và không phải lật bài. Cách so bài như sau: các bộ bài liêng xếp theo thứ tự từ lớn đến bé ($A23 < 234 < \dots < JQK < QKA$). “Sáp” (ba quân bài số giống nhau), nếu hai người sáp thì sẽ so sánh giá trị quân $2 < 3 < \dots < K < A$; “liêng” là 3 quân liên tiếp nhau (tính cả $A23$ và QKA), nếu cùng liêng thì so sánh giá trị quân bài theo chất rô > cơ > tép > bích; “Đi” là 03 quân bài đều là hình đầu người JQK (không phải sáp và liêng). Nếu không có các bộ đặc biệt thì sẽ cộng điểm (A là 1 điểm ..., 10, J, Q, K là 0 điểm). Bài sẽ so sánh sáp > liêng > đi > 9 > 8 ... > 1 > 0. Quá trình đánh bạc không có ai thu hồ phé và không có ai canh gác.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì bị Công an huyện Thạch Thất kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bộ tứ lơ khơ 52 quân, số tiền 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc.

Kiểm tra người các đối tượng đánh bạc thu giữ tổng số tiền 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) gồm của: Nguyễn Quốc Đ 2.200.000 đồng, Cấn Văn T 3.600.000 đồng, Đỗ Văn C 50.000 đồng, Đặng Văn Ng 1.850.000 đồng. Các đối tượng đều khai nhận sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo mang theo để sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Nguyễn Quốc Đ 5.000.000 đồng, Kiều Nguyễn Tâm L 3.800.000 đồng, Cấn Văn T 3.000.000 đồng, Đặng Văn Ng 2.000.000 đồng, Đỗ Văn C 950.000 đồng, Nguyễn Văn Ph 500.000 đồng, Nguyễn Xuân H 250.000 đồng, Bùi Văn H1 100.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.600.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình các bị cáo đánh bạc, có Đặng Văn Đ3- sinh năm 1981, trú tại: thôn 2, xã Y, huyện Thạch Thất và Bùi Xuân T3- sinh năm 1990, trú tại: thôn 6, T, huyện Thạch Thất đến ngồi ngoài xem và không tham gia đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 21/CT- VKSTT ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, truy tố:

Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Kiều Nguyễn Tâm L, Nguyễn Xuân H, Cấn Văn T, Đặng Văn Ng, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn H1 về tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kiều Nguyễn Tâm L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Cấn Văn T, Đặng Văn Ng, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn H1, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Cấn Văn T, Đặng Văn Ng, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn H1.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với tất cả các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ là vật chứng của vụ án. Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.600.000 đồng là vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, tang vật của vụ án và lời khai người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/12/2021, tại quán sửa xe “Tiến Đạt” của bị cáo Nguyễn Quốc Đ tại thôn 2, xã Y, huyện Thạch Thất, Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Cấn Văn T, Đỗ Văn C, Đặng Văn Ng, Kiều Nguyễn Tâm L, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Xuân H đã có hành vi tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Liêng” sát phạt nhau bằng tiền. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Công an huyện Thạch Thất bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân, số tiền 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc.

Kiểm tra người các đối tượng đánh bạc thu giữ tổng số tiền 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) gồm của: Nguyễn Quốc Đ 2.200.000 đồng, Cấn Văn T 3.600.000 đồng, Đỗ Văn C 50.000 đồng, Đặng Văn Ng 1.850.000 đồng. Các bị cáo đều khai nhận sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.600.000 đồng.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Liêng” sát phạt nhau bằng tiền (Số tiền 15.600.000 đồng) nêu trên của các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Cấn Văn T, Đỗ Văn C, Đặng Văn Ng, Kiều Nguyễn Tâm L, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Xuân H, đã phạm tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, lôi kéo, không có người canh gác, thu hồ phé, trong lúc ngồi chơi uống nước rồi rủ nhau đánh bạc, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước.

Căn cứ vào nhân thân và số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc thì xác định vai trò của các bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc Đ thấy các đối tượng đánh bạc tại quán sửa xe của mình đã không ngăn cản lại cùng tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất, nên Đ có vai trò đứng đầu trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Kiều Tâm L, Nguyễn Xuân H có nhân thân xấu; các bị cáo Cấn Văn T, Đặng Văn Ng rủ nhau đánh bạc đầu tiên nên bốn bị cáo này có vai trò ngang nhau và đứng thứ hai trong vụ án.

Các bị cáo còn lại: Đỗ Văn C, Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn H1 tham gia đánh bạc đơn thuần nên có vai trò ngang nhau và đứng thứ ba trong vụ án. Ngoài ra khi áp dụng hình phạt còn căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để phân định mức hình phạt.

[4] . Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn cờ bạc trong đời sống xã hội.

[4.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có bà ngoại được nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; có vợ là giáo viên Trường THCS Yên Trung, huyện Thạch Thất nhiều năm liên tục được Chủ tịch UBND huyện Thạch Thất tặng danh hiệu “Lao động tiên” và tặng Giấy khen nên bị cáo Đ được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Năm 2014, Nguyễn Quốc Đ bị Tòa án xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc, nhưng bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các nghĩa vụ về án phí nên đã được xóa án tích. Tính đến thời điểm bị cáo phạm tội (Ngày 17/12/2021) thì thời gian bị cáo Đạt được xóa án tích 07 (Bảy) năm.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Đ thuộc trường hợp được coi là có nhân thân tốt, xét thấy bị cáo Đ có nơi cư trú rõ ràng ổn định, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo Đ khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình cho bị cáo Đ được hưởng án treo, giao bị cáo Đ cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4.2]. Đối với bị cáo Kiều Nguyễn Tâm L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Năm 2004, bị cáo L bị Tòa án tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Hiếp dâm, thử thách 18 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các nghĩa vụ về án phí nên đã được xóa án tích. Năm 2004 bị cáo L phạm tội khi có 14 tuổi 20 ngày, tính đến thời điểm bị cáo phạm tội (Ngày 17/12/2021) thì thời gian bị cáo L được xóa án tích 15 (Mười lăm) năm. Căn cứ Khoản 7 Điều 91 và Điểm a Khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo L được coi là không có án tích, lần này bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo L thuộc trường hợp được coi là có nhân thân tốt, xét thấy bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng ổn định, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo L khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình cho bị cáo L được hưởng án treo, giao bị cáo L cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4.3]. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Căn cứ vào bản Trích lục tiền án, tiền sự do Phòng hồ sơ- Công an Thành phố Hà Nội cung cấp thể hiện: Năm 2001 bị Công an huyện Từ Liêm (nay là Công an quận Nam Từ Liêm) bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Năm 2008 bị Công an huyện Từ Liêm (nay là Công an quận Nam Từ Liêm) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; Năm 2008 bị Công an phường Quan Hoa thuộc Công an quận Cầu Giấy xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ các kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất thể hiện: Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” năm 2001 thì không có thông tin trong tàng thư của Công an quận Nam Từ Liêm. Đối với số tiền 1.500.000 đồng xử phạt về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” không có tài liệu nào thể hiện việc bị cáo H đã nộp phạt số tiền này. Đối với số tiền 3.000.000 đồng xử phạt về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” thì bị cáo H đã nộp ngày 04/11/2008. Các hành vi trên của bị cáo H đã xảy ra trên 13 năm. Căn cứ Điều 74 và Điều 76 của Luật xử phạt vi phạm hành chính quy định về thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và hoãn thi hành quyết định phạt tiền thì xác định thời hiệu thi hành khoản tiền phạt 1.500.000 đồng của bị cáo H đã hết.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo H thuộc trường hợp được coi là có nhân thân tốt, xét thấy bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng ổn định, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo H khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình cho bị cáo H được hưởng án treo, giao bị cáo H cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4.4]. Đối với nhóm 05 bị cáo, gồm: Cần Văn T, Đặng Văn Ng, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn H1, đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Điểm i và hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo Cần Văn T, Đặng Văn Ng có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Về khấu trừ một phần thu nhập: Các bị cáo Cần Văn T, Đặng Văn Ng, đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

Xét các bị cáo Đỗ Văn C, Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn H tham gia đánh bạc với số tiền thấp, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính bằng tiền cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6]. Đối với Đặng Văn Đ và Bùi Xuân T là những người có mặt tại xới bạc, tuy nhiên những người này không có hành vi đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự với họ là đúng pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng: Công an thu giữ 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân, đây là dụng cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên được tiêu hủy. Số vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 27/2022/THA ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Về số tiền số tiền 7.900.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 7.700.000 đồng thu giữ khi kiểm tra người các đối tượng đánh bạc, gồm của: Nguyễn Quốc Đ 2.200.000 đồng, Cần Văn T 3.600.000 đồng, Đỗ Văn C 50.000 đồng, Đặng Văn Ng 1.850.000 đồng. Tổng cộng 15.600.000 đồng. Toàn bộ số tiền này các bị cáo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên được sung vào ngân sách nhà nước. Các khoản tiền trên theo ủy nhiệm chi ngày 29/3/2022 của Công an huyện Thạch Thất tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Kiều Nguyễn Tâm L, Nguyễn Xuân H, Cấn Văn T, Đặng Văn Ng, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Kiều Nguyễn Tâm L** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Kiều Nguyễn Tâm L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân H** 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường X, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Cấn Văn T, Đặng Văn Ng. Xử phạt:

- Bị cáo **Cấn Văn T** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày đã tạm giữ (Từ ngày 17/12/2021 đến ngày 20/12/2021) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã Y) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Bị cáo **Đặng Văn Ng** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày đã tạm giữ (Từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã Y) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Cấn Văn T, Đặng Văn Ng cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Cấn Văn T, Đặng Văn Ng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn C, Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn H1. Xử phạt:

- Bị cáo **Đỗ Văn C** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo **Nguyễn Văn Ph** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo **Bùi Văn H1** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 27/2022/THA ngày 28/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.600.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 29/3/2022 của Công an huyện Thạch Thất tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Kiều Nguyễn Tâm L, Nguyễn Xuân H, Cấn Văn T, Đặng Văn Ng, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

